TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu X, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Trần Việt H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu X, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Trần Việt H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Trần Việt Th, sinh ngày 06/02/2004 đã thành niên, nên hai bên thống nhất việc nuôi dưỡng không yêu cầu giải quyết. Chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/01/2010 (cháu L đang ở cùng chị T1). Anh Trần Việt H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T1 do chị T1 không yêu cầu. Sau ly hôn, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị T1 và anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số: AA/2020/0003730, ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị T1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH);
- Chi cục Thi hành án DS huyện. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hoà